

Biểu số 07

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỦA NGÂN SÁCH TỈNH CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /12/2020 của UBND tỉnh Nam Định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Chi khoa học và công nghệ	Chi quốc phòng	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa thông tin	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Trong đó		Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Chi bảo đảm xã hội	Chi đầu tư khác
													Chi giao thông	Chi nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	TỔNG SỐ	1.941.482	6.083	9.298	27.972	29.217	114.563	143.415	2.561	108.118	320	1.375.102	1.125.637	249.465	39.699	13.200	71.934
	Ngân sách địa phương	1.108.038	5.793	3.400	27.972	29.217	105.023	62.235	2.561	8.118	320	801.564	714.788	86.776	36.235	300	25.300
	Ngân sách trung ương	765.911	290	5.898	-	-	9.540	81.180	-	100.000	-	552.639	389.950	162.689	3.464	12.900	-
	Vốn nước ngoài	67.533	-	-	-	-	-	-	-	-	-	20.899	20.899	-	-	-	46.634
		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Sở Y tế	3.313	-	-	-	-	3.313	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	- Nguồn NSDP	3.313					3.313										
	- Nguồn NSTW	-															
2	Sở Khoa học Công nghệ	650	-	300	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	350	-	-
	- Nguồn NSDP	650		300											350		
	- Nguồn NSTW	-															
3	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	290.579	2.270	-	-	-	111.250	142.815	-	-	-	-	-	-	21.044	13.200	-
	- Nguồn NSDP	185.579	2.270				101.710	61.635							19.664	300	
	- Nguồn NSTW	105.000					9.540	81.180							1.380	12.900	

[illegible]

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Chi khoa học và công nghệ	Chi quốc phòng	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa thông tin	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Trong đó		Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Chi bảo đảm xã hội	Chi đầu tư khác
													Chi giao thông	Chi nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	- Nguồn NSDP	550	550														
	- Nguồn NSTW	-															
10	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng	9.112	-	-	9.112	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	- Nguồn NSDP	9.112			9.112												
	- Nguồn NSTW	-															
11	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	18.860	-	-	18.860	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	- Nguồn NSDP	18.860			18.860												
	- Nguồn NSTW	-															
12	Công an tỉnh	29.217	-	-	-	29.217	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	- Nguồn NSDP	29.217				29.217											
	- Nguồn NSTW	-															
13	Văn phòng Tỉnh ủy	370	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	370	-	-
	- Nguồn NSDP	370													370		
	- Nguồn NSTW	-															
14	Đài phát thanh truyền hình tỉnh	2.561	-	-	-	-	-	-	2.561	-	-	-	-	-	-	-	-
	- Nguồn NSDP	2.561							2.561								
	- Nguồn NSTW	-															
15	Sở Giao thông vận tải	1.118.207	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.118.207	1.118.207	-	-	-	-

[illegible]

[illegible]